

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HSST

Ngày 15/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Ngọc Tiến.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 và 62.1/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 (thay thế Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019) đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn D; sinh ngày: 26/12/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; nơi ở: lô L chung cư Ngô Gia T, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: / và bà: Nguyễn Thị V; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt và tạm giam ngày: 02/6/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/ Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường P, Phường I, Quận M, TP.HCM

2/ Bà Tất Gia A, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường B, Phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Bùi Hải D, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường T, Phường H, Quận M, TP.HCM.

2/ Ông Ứng Ngọc T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường C, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/5/2019, Nguyễn Tấn D đi bộ từ nhà đến tiệm game bắn cá trên đường Trần Bình Trọng. D vào quán cafe “Erato”, số 498/19 Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10 mua cafe thì nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen của chị Lê Thị Mỹ L đang ở quầy pha chế. D lấy điện thoại của chị L bỏ vào túi áo, thanh toán tiền cafe rồi đi về. Sau khi lấy được điện thoại, D đem đến tiệm cầm đồ số 612 đường Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10 gặp Bùi Hải D cầm với giá 1.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân.

Bị mất điện thoại, chị Lê Thị Mỹ L xem lại camera an ninh và đến ngày 20/5/2019, chị L đến Công an Phường 1, Quận 10 trình báo sự việc. Công an Phường 1, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 28/5/2019, Nguyễn Tấn D đi bộ từ tiệm game bắn cá trên đường Trần Bình Trọng về nhà. Khi đi ngang qua quán cafe “Acoustis”, số 265 đường Trần Nhân Tôn, Phường 2, Quận 10, D nhìn thấy chị Tất Gia A đang ngồi trong quán, bên cạnh có để điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. D giả vờ vào mua cafe để chị Tất Gia A đi pha chế. Lợi dụng chị A không để ý, D lấy điện thoại của chị A bỏ vào túi áo và bỏ đi. Lấy được điện thoại, D bán cho anh Ứng Ngọc T với giá 1.200.000 đồng tại tiệm game số 389/2 đường Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 10. Bị mất điện thoại, chị Tất Gia A xem lại camera an ninh và đến ngày 31/5/2019, chị L đến Công an Phường 2, Quận 10 trình báo sự việc. Công an Phường 2, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Ngày 02/6/2019, D bị Công an Quận 10 bắt tạm giam về tội “ Trộm cắp tài sản”

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Quận 10, Nguyễn Tấn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus;

Ngày 31/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 ban hành văn bản số 101 về yêu cầu định giá tài sản và tại biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen có trị giá 3.900.000 đồng.

Ngày 30/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 ban hành văn bản số 127 về yêu cầu định giá tài sản và tại biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus có trị giá 6.000.000 đồng.

Ngày 31/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Tấn D về hành vi “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại đường Lê Hồng Phong. Ngày 30/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Tấn D về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại đường Trần Nhân Tôn.

Ngày 30/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định nhập vụ án hình sự đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Tấn D.

Ngoài ra cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 còn thu giữ: 02 USB ghi lại hình ảnh D thực hiện hành vi phạm tội; 01 chiếc áo sơ mi ngắn tay màu trắng, sọc caro (D mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Tấn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội từ hai lần trở lên), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ

sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Tấn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen đã được thu hồi trả lại cho bị hại bà Lê Thị Mỹ L và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus đã bị bán không thu hồi được nhưng bị hại bà Tất Gia A cũng không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, số tiền 1.200.000 đồng là tiền bị cáo do phạm tội mà có nên nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với yêu cầu bồi thường của Bùi Điền Hải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở xem xét chấp nhận.

Về vật chứng: 02 USB ghi lại hình ảnh bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội là chứng cứ nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án; 01 chiếc áo sơ mi ngắn tay màu trắng, sọc caro D mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tịch thu tiêu hủy.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, nội dung ghi hình camera các lần chiếm đoạt tài sản, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Tấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của các bị hại có tổng trị giá 3.900.000 đồng và 6.000.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ 02 lần trở lên (mỗi lần trên 2.000.000 đồng); do vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy căn cứ vào chứng cứ hiện tại, có cơ sở xác định tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị Lê Thị Mỹ L là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro; sau đó bị cáo đã cầm chiếc điện thoại trên cho anh Bùi Hải D với giá 1.200.000 đồng; sau khi sự việc được phát hiện, phía anh Bùi Hải D đã giao nộp lại chiếc điện thoại trên để trả cho bị hại là chị Lê Thị Mỹ L. Xét thấy giao dịch dân sự giữa bị cáo và anh D là vô hiệu (do tài sản trong giao dịch là tài sản chiếm đoạt từ hành vi phạm tội mà có) theo quy định tại Điều 117, 122, 123 Bộ luật Dân sự năm 2015; do vậy căn cứ vào Điều 131 Bộ luật

Dân sự năm 2015, đôi bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận, cụ thể: Anh D đã giao chiếc điện thoại cho phía bị hại, bị cáo phải trả lại cho anh D 1.200.000 đồng.

Về số tiền thu lợi bất chính:

Đối với hành vi bị cáo chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus của bị hại là chị Tất Gia A, sau đó đem bán cho anh Ứng Ngọc T với giá 1.200.000 đồng và tiêu xài hết; sau đó anh Thanh bán cho người khác (không rõ lai lịch), nên chưa thu hồi lại được tài sản; nay mặc dù phía bị hại chị Tất Gia A không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt; nhưng số tiền 1.200.000 đồng mà bị cáo có được là do phạm tội mà có; vậy căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tịch thu khoản tiền trên, nộp ngân sách Nhà nước, bị cáo có trách nhiệm giao nộp lại.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 USB ghi lại hình ảnh bị cáo D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, là chứng cứ của vụ án, hiện đã được lưu giữ theo hồ sơ vụ án; vậy căn cứ vào Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, lưu lại vào trong hồ sơ vụ án (*hiện đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án*).

- Đối 01 chiếc áo sơ mi ngắn tay màu trắng, sọc caro màu trắng, sọc caro màu xanh dương, có túi ngực trái (D mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản), không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Tấn D;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

- Căn cứ vào Điều 117, 122, 123 Bộ luật Dân sự năm 2015; do vậy căn cứ vào Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Tấn D bồi hoàn số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) cho anh Bùi Hải D.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tịch thu khoản tiền: 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) nộp ngân sách Nhà nước, bị cáo Nguyễn Tấn D có trách nhiệm giao nộp lại.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, lưu lại vào trong hồ sơ vụ án: 02 (hai) USB (ghi lại hình ảnh D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản) *(hiện đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án)*.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo sơ mi ngắn tay (màu trắng, sọc caro màu xanh dương, có túi ngực trái).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2019 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo D chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Nhàn